

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST

Ngày: 17/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Nga
2. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Linh; Bà Đỗ Thị Thu N – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 06/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/6/1985 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số B, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083085012255; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo từng có vợ Nguyễn Thúy Á (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/6/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1944; nơi cư trú: trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. vắng mặt

- Người bào chữa của bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Ngọc V thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh V. Vó mặt

2. Luật sư Nguyễn Thanh L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (Luật sư chỉ định). Có mặt

- Bị hại: Lê Thị T2 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Văn S, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Cha của bị hại). Có mặt

2. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long (mẹ của bị hại). Có mặt

3. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Chồng của bị hại). Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Nguyễn Văn T và chị dâu Lê Thị T2 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do T2 xúc phạm gia đình của Nguyễn Văn T. Khoảng 15 giờ, ngày 26/6/2025, T nhìn thấy bà T2 điều khiển xe mô tô đi ngang nhà, T từ trong nhà đi ra chặn xe bà T2 rồi dùng tay đánh vào vùng vai của bà T2 một cái làm T2 ngã vào hàng rào, được ông Nguyễn Ngọc T3 (là anh ruột của T) can ngăn nên bà T2 điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn S1 (là chồng bà T2 và là anh ruột T) điều khiển xe mô tô chở bà T2 quay lại nhà T để nói chuyện. Lúc này, ông T3 thấy hai bên cự cãi nên ông T3 đóng cửa rào lại. Bà T2 đứng ngoài hàng rào lưới B40 chửi bới, có lời lẽ thô tục đối với T. Tám bên trong cửa rào liên tục dùng tay xô vào hàng rào, nhặt cát chọi vào hàng rào về phía bà T2 đang đứng và cầm dao trong sân chạy ra nhưng được ông T3 và bà Trần Thị Cẩm K (bạn của T) can ngăn.

Khi mọi người khuyên bảo bà T2 đi bộ về, đi được một đoạn, bà T2 dừng lại và tiếp tục chửi. Do tức giận, T chạy đến bên hông nhà nhặt cục gạch (loại lát vỉa hè đã cắt vụn) cầm trên tay trái chạy về hướng bà T2, T đứng trên mô đất trồng cây sầu riêng trong hàng rào, cách vị trí bà T2 đứng khoảng 06 mét, T cầm cục gạch ném trúng vào người bà T2 làm bà T2 té xuống đường. Sau đó bà T2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H, đến khoảng 21 giờ 32 phút cùng ngày bà T2 tử vong. Riêng T sau khi gây thương tích cho bà T2 đến 21 giờ 10 phút ngày 26/6/2025 đến Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long) đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong quá trình khám nghiệm một cục gạch loại gạch dùng để lát vỉa hè, kích thước 20cm x 6cm x 3cm, cân nặng 680 gam.

Ông Nguyễn Ngọc T3 giao nộp một đoạn ghi hình có âm thanh được lưu trên thẻ nhớ loại Micro SD, hiệu SanDisk, dung lượng 64GB màu trắng - xám - đen.

Bản kết luận giám định tử thi Số 10/KLGĐTT-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V) kết luận: nạn nhân Lê Thị T2 chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu

mô não. Cơ chế hình thành thương tích: thương tích vùng cằm hình thành do vật tày tác động với lực mạnh, chiều hướng từ sau ra trước.

Bản kết luận giám định Số 4291/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video mẫu cần giám định. Tiếng nói người nam (ký hiệu "Tám" trong Bản dịch nội dung) trong file video mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra. Nội dung hội thoại trong file video mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Bản dịch nội dung gồm 12 trang giấy A4).

Kết luận giám định Số 492/2025/KLGD ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm P đối với tình trạng tâm thần của bị can Nguyễn Văn T: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10); căn cứ Thông tư Số 23/2019/TT-BYT ngày 18/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, các Giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng giám định: Nguyễn Văn T trước, trong, sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng giám định trong từng thời điểm, đặc biệt tại thời điểm xảy ra vụ việc, các Giám định viên tham gia giám định thảo luận và xác định đối tượng giám định có trình trạng nhận thức, điều khiển hành vi sau đây: tại thời điểm gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi

Ông Nguyễn Ngọc T3 là anh ruột T đã dùng số tiền 350.000.000 đồng do gửi trước đó bồi thường cho phía bị hại. Phía bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với thẻ nhớ loại Micro SD, hiệu SanDisk, dung lượng 64GB màu trắng - xám - đen có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án là tài liệu nên lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với một cục gạch loại gạch dùng để lót vỉa hè, kích thước 20cm x 6cm x 3cm, **cân nặng 680 gam** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSKV5 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Khi đó, bị cáo và bị hại cãi nhau, hai bên có lời lẽ xúc phạm qua lại, vị trí giữa bị hại và bị cáo khoảng từ 5 mét đến 6 mét, bị cáo đứng bên trong hàng rào trên mô đất cao, nhìn ra bên ngoài thấy bị hại, do tức giận, không kiềm chế được nên bị cáo cố ý dùng viên gạch để ném về phía bị hại. Bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại. Bị cáo không khiêu nài các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Ông Nguyễn Văn T1 là đại diện hợp pháp của bị cáo: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông S, bà N1 trình bày: Ông bà là cha, mẹ của bị hại, bị hại không có con, sự việc xảy ra ông bà không có chứng kiến nhưng theo ông bà thì bị hại không có xúc phạm bị cáo. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo và phía bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 350.000.000 đồng xong, phía bị hại không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, trước đây, ông, bà có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tại phiên tòa, ông bà không đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo mà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông S1 trình bày: Ông là chồng của bị hại, ông và bị hại không có con chung, bị hại cũng không có con riêng. Ngày xảy ra sự việc, ông và bị hại có đến nhà của bị cáo nhưng đứng bên ngoài hàng rào, không có vào trong nhà. Khi bị cáo ném viên gạch về phía bị hại thì ông không có thấy nhưng khi bị hại té, nằm xuống đất thì ông thấy và đưa bị hại đi bệnh viện. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo và phía bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 350.000.000 đồng xong, phía bị hại không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Ngọc T3 trình bày: Ông là anh ruột của bị cáo, ngày sự việc xảy ra thì ông chứng kiến việc bị cáo và bị hại có cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, ông có can ngăn bị cáo và bị hại. Ông chứng kiến việc bị cáo dùng cát ném về phía hàng rào gần vị trí bị hại đứng. Việc bị cáo dùng viên gạch ném bị hại thì ông không thấy rõ do bị khuất tầm nhìn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo có yêu cầu ông dùng số tiền 350.000.000 đồng bị cáo gửi ông giữ trước đó để bồi thường cho phía bị hại, ông đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì liên quan.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Ghi nhận: Bị cáo và phía bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 350.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì khác.

Tịch thu tiêu hủy: một cục gạch loại gạch dùng để lót vỉa hè, kích thước 20cm x 6cm x 3cm.

Lưu hồ sơ vụ án thẻ nhớ loại Micro SD, hiệu SanDisk, dung lượng 64GB màu trắng - xám - đen có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Người bào chữa của bị cáo, luật sư Nguyễn Thanh L trình bày: Thống nhất tội danh điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù.

Người bào chữa của bị cáo, luật sư Nguyễn Ngọc V trình bày: Thống nhất với lời trình bày của luật sư L. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” do hành vi dùng viên gạch ném bị hại của của bị cáo không ai nhìn thấy, bị cáo tự nguyện đến công an và khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên dễ bị kích động nhưng bị hại có lời lẽ xúc phạm bị cáo nên làm bị cáo bị kích động mạnh nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hành vi phạm tội phạm của bị cáo thì bị cáo thực hiện hành vi không phải do lỗi cố ý, bị cáo không cố ý ném vào bị hại, việc ném trúng bị hại là vô ý nên đề nghị xem xét hành vi của bị cáo là “Vô ý gây thương tích”.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Do bà Lê Thị T2 và bị cáo cự cãi, có lời nói xúc phạm lẫn nhau nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2025, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) trong lúc bà T2 và bị cáo cự cãi, bị cáo nhặt viên gạch (loại gạch lát vỉa hè đã bị cắt vụn), đứng trên mô đất bên trong hàng rào lưới B40 ném về phía bà T2 đang đứng bên ngoài hàng rào trúng vào người bà T2 gây thương tích, đến 21 giờ 32 phút cùng ngày thì tử vong.

[3] Bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng

gạch ném vào người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau, bị cáo đã dùng viên gạch (loại gạch lát vỉa hè đã bị cắt vụn) ném về phía bị hại trúng vào người bị hại dẫn đến bị hại bị thương tích sau đó chết. Hành vi của bị cáo không quyết liệt, chỉ ném một viên gạch sau đó dừng lại, không cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, việc bị hại chết nằm ngoài dự tính của bị cáo. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ dưới 15 tuổi” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với việc bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng nguyên nhân do bị cáo sử dụng rượu nên không áp dụng tình tiết “Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo mà xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bị cáo bồi thường số tiền 350.000.000 đồng cho phía bị hại xong, không ai có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: một viên gạch loại gạch dùng để lát vỉa hè, kích thước 20cm x 6cm x 3cm bị cáo đã dùng để ném bị hại.

Lưu hồ sơ vụ án thẻ nhớ loại Micro SD, hiệu SanDisk, dung lượng 64GB màu trắng - xám - đen có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng đề nghị áp dụng đối là phù hợp nên được chấp nhận, đề nghị về mức hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần. Đề nghị của người bào chữa về bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo được xác định bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi

nguyên nhân do sử dụng chất kích thích nên không phải là người khuyết tật nên không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một cục gạch loại gạch dùng để lót vỉa hè, kích thước 20cm x 6cm x 3cm, **cân nặng 680 gam**. (*Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026*).

Lưu hồ sơ vụ án thẻ nhớ loại Micro SD, hiệu SanDisk, dung lượng 64GB màu trắng - xám - đen có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình